

Số: 29/2025/QĐST - HNGĐ

Hung Yên, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2025/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Yến N, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn A, sinh ngày 22/3/2021; Địa chỉ: Thôn Phả Lê, xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu A: Anh Nguyễn Duy Đ và chị Đặng Thị Yến N (là bố, mẹ đẻ của các cháu).

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Duy Đ và chị Đặng Thị Yên N.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy Đ và chị Đặng Thị Yên N.

Về con chung: Anh Đ, chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn A, sinh ngày 22/3/2021. Hai anh chị thỏa thuận để Chị N nuôi cháu Nguyễn A cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ, tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp anh Đ chậm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn anh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ, chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng anh Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai số 0000711 ngày 19/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hưng Yên, anh Đ đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Như Quỳnh;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Vân Anh

